TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Hỏa và ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa*:** Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 11/12/2024 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn P1,** sinh ngày 14/8/2004, tại CS, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Cà Văn C, sinh năm 1986 và con bà Lò Thị T, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2024; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Họ và tên: **Quàng Văn P2,** sinh ngày 10/7/1995, tại CL, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản TS, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn N, sinh năm 1973 và con bà Lò Thị M, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 50

tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích; Ngày 15/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn P2: Ông Lường Ngọc C, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bị hại: Anh Lầu A C. Sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản PP, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/9/2024 tại khu vực bản C, xã MB, Công an huyện ML phối hợp với Công an xã MB, huyện ML phát hiện bắt quả tang Cà Văn P1 đang có hành vi cất giấu 01 khẩu trang đã qua sử dụng, bên trong có 01 gói nilon màu hồng, lớp tiếp theo là giấy màu trắng có chữ bên trong chứa chất bột màu trắng, Cà Văn P1 khai nhận là Heroine cất giấu để sử dụng.

Ngoài thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang vào ngày 02/9/2024, Cà Văn P1 còn khai nhận, vào ngày 31/8/2024 Cà Văn P1 đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, biển kiểm soát 21E1-399.32 của anh Lầu A C tại khu vực tiểu khu 4, thị trấn IO, huyện ML và bán lại cho Quàng Văn P2 với giá 800.000 đồng vào ngày 02/9/2024. Ngày 03/9/2024 Quàng Văn P2 đến Công an huyện ML đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khẩu trang đã qua sử dụng, bên trong có 01 gói nilon màu hồng, lớp tiếp theo là giấy màu trắng có chữ bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, không có biển kiểm soát.

- 01 chiếc tua vít dài 13,5cm, cán màu đen bằng nhựa, dài cán khoảng 8cm, đã qua sử dụng.

- 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 21E1-399.32.

Ngày 03/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng

thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: chất bột màu trắng thu giữ của Cà Văn P1 có khối lượng là 0,14 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu P; còn lại 0,08 gam ký hiệu P1 nhập kho vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 703. Tại Kết luận giám định số 1797 ngày 06/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định P là chất ma túy; loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Cà Văn P1 và Quàng Văn P2 khai nhận: Sáng ngày 31/8/2024 Cà Văn P1 đi xe buýt từ nhà đến trung tâm thị trấn IO, huyện ML chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi đang đi bộ ở khu vực Bệnh viện đa khoa huyện ML thì Cà Văn P1 nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, biển kiểm soát 21E1-399.32 đang dựng ở vỉa hè, chìa khóa vẫn cắm ở vị trí mở cốp phần đuôi xe, Phương nảy sinh ý định trộm chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh không thấy ai để ý, Cà Văn P1 rút chìa khóa cắm vào ổ khóa điện và điều khiển xe về nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 02/9/2024 Cà Văn P1 điều khiển chiếc xe mô tô lấy trộm được đi từ nhà đến xã PT, huyện ML để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bản P, xã PT, Cà Văn P1 gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Cà Văn P1 cất vào túi quần đang mặc trên người rồi điều khiển xe quay về. Khi đến khu vực tiểu khu 2, thị trấn IO, Cà Văn P1 gặp Quàng Văn P2 (cả hai quen biết nhau từ trước). Cà Văn P1 nói với Quàng Văn P2 muốn bán chiếc xe do trộm cắp mà có với giá 800.000 đồng, Quàng Văn P2 đồng ý mua nhưng trả trước 500.000 đồng, còn nợ 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền Cà Văn P1 đi xe buýt về nhà. Quàng Văn P2 điều khiển xe đến khu vực vắng người thuộc xã PT, huyện ML thì dừng lại lấy tua vít có sẵn trong cốp xe tháo hai bên cánh yếm và biển kiểm soát của xe vứt xuống suối. Sau đó Quàng Văn P2 điều khiển xe quay lại thị trấn IO, huyện ML mua một lọ sơn màu đen xịt lên phần yếm và hông xe, sau khi xịt sơn xong Quàng Văn P2 vứt lọ sơn đi rồi điều khiển xe về nhà.

Cà Văn P1 sau khi về nhà lấy một ít Heroine ra sử dụng, phần còn lại P1 gói cất vào giường ngủ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đang ở nhà thì Cà Văn P1 bị tổ công tác Công an huyện ML phối hợp với Công an xã MB, huyện ML phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 04/9/2024 anh Lầu A C có đơn trình báo gửi Công an huyện ML về việc bị mất trộm tài sản.

Ngày 04/9/2024 Công an huyện ML tiến hành truy tìm vật chứng là 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 21E1-399.32, 02 cánh yếm xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE và 01 lọ sơn màu đen. Kết quả chỉ tìm thấy biển kiểm soát 21E1-399.32, các vật chứng khác không tìm thấy.

Ngày 03/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 567 đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, biển kiểm soát 21E1-399.32; số khung 3641GY154211, số máy JA36E0695583, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng. Tại kết luận định giá tài sản số 09 ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện ML kết luận 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, biển kiểm soát 21E1-399.32; số khung 3641GY154211, số máy JA36E0695583, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng có trị giá 5.500.000 đồng.

Đối với người đàn ông theo lời khai của Cà Văn P1 đã bán ma túy cho Cà Văn P1 vào ngày 02/9/2024, Cà Văn P1 không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Cà Văn P1 Cơ quan điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với kết luận của Hội đồng định giá.

Tại Bản cáo trạng số 141/CT-VKSML ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Cà Văn P1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Quàng Văn P2 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Cà Văn P1, Quàng Văn P2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn P1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Cà Văn P1 từ 16 đến 22 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt Cà Văn P1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn P2 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Quàng Văn P2 từ 07 đến 10 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 khẩu trang đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu P1 = 0,08 gam).

Trả cho người bị hại Lầu A C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, không có biển kiểm soát, số khung 3641GY154211, số máy JA36E0695583, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 21E1-399.32, hình chữ nhật dài 20cm, rộng 15cm, có một mặt bằng kim loại, một mặt bằng nhựa trong suốt; 01 chiếc tua vít dài 13,5cm, cán màu đen bằng nhựa, dài cán 8cm, có hai đầu vít màu xám bằng kim loại có thể tháo rời khỏi cán tua vít.

Đề nghị truy thu của bị cáo Cà Văn P1 số tiền 500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại Lầu A C không yêu cầu các bị cáo Cà Văn P1, Quàng Văn P2 bồi thường. Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự đề nghị chấp nhận.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị buộc bị cáo Cà Văn P1 phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Quàng Văn P2.

Bị cáo Cà Văn P1 nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn P2 khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã

hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, bị cáo đã tự giác đi đầu thú, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo ở mức khởi điểm đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại Lầu A C vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt người bị hại.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Cà Văn P1 thừa nhận: Ngày 02/9/2024 Cà Văn P1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra trước đó Cà Văn P1 còn thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của Lầu A C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, biển kiểm soát 21E1-399.32 trị giá 5.500.000 đồng và bán cho Quàng Văn P2 với giá 800.000 đồng (tuy nhiên Quàng Văn P2 mới trả cho Cà Văn P1 số tiền 500.000 đồng).

Bị cáo Quàng Văn P2 không hứa hẹn trước nhưng đã có hành vi mua tài sản biết rõ là do trộm cắp mà có từ bị cáo Cà Văn P1 với giá 800.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến, đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, kết luận định giá tài sản.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cà Văn P1 đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi Trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quàng VănVăn Phương đã thực hiện hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn P1:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,14 gam Heroine của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng do nghiện ma túy, lười lao động, hám lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình, hoang mang trong quần chúng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn P2: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị kết án 02 lần đều về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không hối hận, tu tâm sửa tính, làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Cà Văn P1 theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo đã tự giác khai ra hành vi phạm tội chưa bị phát hiện, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đối với bị cáo Quàng Văn P2, cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra do bị cáo tự nguyện đến Công an huyện ML khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Đối với bị cáo Quàng Văn P2: Ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 50 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, các bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Cà Văn P1, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 khẩu trang đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu P1 = 0,08 gam). Là vật bị cáo dùng thực hiện tội phạm, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, không có biển kiểm soát, số khung 3641GY154211, số máy JA36E0695583, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 21E1-399.32, hình chữ nhật dài 20cm, rộng 15cm, có một mặt bằng kim loại, một mặt bằng nhựa trong suốt. 01 chiếc tua vít dài 13,5cm, cán màu đen bằng nhựa, dài cán 8cm, có hai đầu vít màu xám bằng kim loại có thể tháo rời khỏi cán tua vít. Là tài sản của người bị hại Lầu A C, cần trả lại cho người bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Về số tiền 500.000 đồng bị cáo Cà Văn P1 bán xe máy của anh Lầu A C cho bị cáo Quàng Văn P2 vào ngày 02/9/2024: Đây là số tiền bị cáo bán tài sản do do phạm tội mà có do vậy cần truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lầu A C không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là ý kiến tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí:

Bị cáo Cà Văn P1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Quàng Văn P2 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án bị cáo Quàng Văn P2 thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Cà Văn P1, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Cà Văn P1 18 (Mười tám) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn P1 10 (Mười) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Cà Văn P1 phải chấp hành hình phạt chung là 28 (Hai mươi tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/9/2024).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Quàng Văn P2, phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn P2 09 (Chín) tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/9/2024).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 khẩu trang đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu P1 = 0,08 gam).

Tuyên trả cho người bị hại Lầu A C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, không có biển kiểm soát, số khung 3641GY154211, số máy JA36E0695583, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 21E1-399.32, hình chữ nhật dài 20cm, rộng 15cm, có một mặt bằng kim loại, một mặt bằng nhựa trong suốt; 01 chiếc tua vít dài 13,5cm, cán màu đen bằng nhựa, dài cán 8cm, có hai đầu vít màu xám bằng kim loại có thể tháo rời khỏi cán tua vít.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

Truy thu của bị cáo Cà Văn P1 số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc người bị hại Lầu A C không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Cà Văn P1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn P2.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/12/2024. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)